

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 11/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG , TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lợi.

2. Ông Bùi Sỹ Thắng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Huệ, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên toà:

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11/8/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân, huyện Xương, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 11/7/2017 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 2, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Đỗ Văn N, sinh năm 1955 và bà Trương Thị M, sinh năm 1954; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/8/2015 bị Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 04 tháng 13 ngày tù về tội: "Đánh bạc". Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2017 đến ngày 08/5/2017 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Xương, tỉnh Thanh Hoá (có mặt)

NHÂN THẤY:

Bị cáo bị VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02h30 phút ngày 22/11/2016, chị Nguyễn Thị N đến ngã ba chẹt thuộc địa phận thôn 2, xã L, huyện X để nhận 03 bao bì chè khô thành phẩm có tổng trọng lượng là 231kg do chị Dương thị N ở Đại T, tỉnh Thái Nguyên gửi cho chị N theo xe khách vận tải. Sau khi nhận đủ hàng, thấy số lượng hàng lớn và công kênh nên chị N để số chè ở ngã ba C và đi xe máy về nhà gọi chồng ra chở. Cùng thời điểm Đỗ Văn D, sinh năm 1986 ở thôn 2, xã L, huyện X đi bộ từ

nhà đến quán ăn đêm nhà anh Lương Văn K ở thôn 2, xã L thì thấy 03 bao bì xác rắn màu trắng loại to nên hỏi mọi người trong quán “bì gì đây”, nghe D hỏi thì anh K nói “Chè khô của nhà xe người ta gửi cho chủ hàng ở đây”. D không nói gì mà vào trong quán ăn tối. Đến khoảng 30 phút sau D ra về thì thấy 03 bì chè khô vẫn chưa có người ra lấy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D liền về nhà mình cách quán anh K khoảng 100m lấy 01 xe kiển nan rồi nhờ hai người đàn ông không quen biết đang ăn tối trong quán anh K ra khiêng hộ 3 bì chè lên xe. Sau đó D kéo về nhà mình cất giấu rồi đi ngủ. Đến khoảng 7h cùng ngày, D đi đám cưới bạn ở xã T, huyện X. Tại đây D gặp Vũ Trường A, sinh năm 1987 ở thôn 11, xã Lưu, huyện X. Theo D khai khi gặp Anh D nói “Tôi qua vừa lấy trộm được mấy bì chè khô, mày xem có chỗ nào bán hộ tao” thì A đồng ý. Đến 12h A đi taxi đến nhà D và chở 03 bì chè đi. D không biết A chở đi đâu, cất giấu ở đâu.

Quá trình điều tra xác minh, vào khoảng 15h ngày 25/11/2016 tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương phát hiện Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1998, trú tại thôn 11, xã L, huyện X và Nguyễn Thị H (tên gọi khác là Nguyễn Thị L), sinh năm 1978 tại thôn T, xã L đang bán chè khô thành phẩm cho nhà hàng N ở thôn 2, xã L. Qua kiểm tra, tổ công tác nghi số chè khô này là tài sản của chị Nguyễn Thị N bị mất nên mời H và H về trụ sở Công an làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương, H và H đều khai nhận số chè này là do Vũ Trường A nhờ mang đi bán hộ, H và H không biết nguồn gốc số chè này A lấy ở đâu. Sau khi nhận dạng số chè trên, chị N xác nhận đây đúng là tài sản của chị, vì trên bao bì xác rắn có ghi “gửi N Thanh Hóa”.

Ngày 09/12/2016 Hội đồng định giá tài sản huyện X, tỉnh Thanh Hóa đã định giá tổng giá trị 03 bì chè khô thành phẩm là 31.000.000đ, gồm:

- 01 bì chè khô thành phẩm nặng 73kg trị giá 7.300.000đ.
- 01 bì chè khô thành phẩm nặng 79kg trị giá 9.480.000đ.
- 01 bì chè khô thành phẩm nặng 79kg trị giá 14.220.000đ

Ngày 16/01/2017, chị N đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương trả lại tài sản 01 bì chè khô thành phẩm có trọng lượng 50kg loại 100.000đ/ 1kg trị giá 5.000.000đ. Chị N yêu cầu D phải trả cho chị số chè còn lại D đã lấy hoặc phải bồi thường cho chị theo giá trị tương đương là 26.000.000đ.

Đối với Vũ Trường A Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại địa phương. Do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh để xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 11/7/2017 của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS .

Tại phiên toà:

- Bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội.
- Người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo và giảm cho bị cáo 6.000.000đ trên tổng số 26.000.000đ, yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ.

- Đại diện VKS giữ nguyên tội danh đã truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 20 đến 26 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của người bị hại giảm mức bồi thường cho bị cáo số tiền 6000.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền là 20.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà Đỗ Văn D khai nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt trị giá tài sản của chị N với Tổng giá trị tài sản là 31.000.000đ. Bị cáo thừa nhận tội như VKS truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó chấp nhận cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện VKS nhân dân huyện Quảng Xương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật - Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây tâm lý bất ổn trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, do đó phải nghiêm trị hành vi phạm tội của bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đỗ Văn D đã có tiền án nhưng không chịu cải tạo, lao động lương thiện, nay lại tái phạm thể hiện bản chất liều lĩnh xem thường pháp luật nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo và cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, bị cáo đã ra đầu thú và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ: điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về bồi thường thiệt hại: Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị N được xác định và định giá là: 31.000.000đ. Số tài sản chị N đã được nhận lại trị giá là 5.000.000đ, số còn thiếu là 26.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đủ tổng số tiền còn thiếu là 26.000.000đ mà giảm cho bị cáo 6.000.000đ. Như vậy chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ. xét thấy việc người bị hại giảm cho bị cáo số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận đề nghị của người bị hại. Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS. Khoản 1 các Điều (584, 585, 586); Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị N số tiền còn thiếu: 20.000.000đ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đỗ Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS. Khoản 1 các Điều (584, 585, 586); Điều 589 Bộ luật dân sự - Buộc Đỗ Văn D bồi thường cho chị Nguyễn Thị N tổng số tiền mặt là: 20.000.000đ. (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS; mục 1 phần I, điểm b tiêu mục 1.3 phần II Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội – Buộc Đỗ Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND, CA huyện Quảng Xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Cúc